17:45 G10-54

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 5 | Date 2026.6.24 | Board 1

		FED	RESULT
WHITE	Gerelt-Ogyu Tsagtgerel	MGL	1/2
BLACK	Fu Yinuo	CHN	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	e4	f6	41	Ra5	Ke6	61		
2	Nf3	Nc6	22	Kf2	Kf7	42	Ke3	Kf7	62		
3	d4	cd	23	Ke3	e5	43	Re5	Kg6	63		
4	Nd4	Nf6	24	Rf1	Ke6	44	Re4	Rh1	64		
5	Nc3	g6	25	3+4	b5	45	Kf4	Rf1	65		
6	Be3	Bg7	26	h3	a5	46	Kg3	Kg5	66		
7	Be2	0-0	27	Rd5	Rd5	47	Re5	Kg6	67		
8	0-0	d5	28	ed	Kd5	48	Rh5	Rf6	68		
9	ed	Nd5	29	Rf6	b4	49	Kh4	Rf4	69		
10	Nd5	Bd5	30	Rf7	bc	50	Kg3	Rb4	70		
11	Nc6	Qc6	31	bc	Rc8	51	Ra6	Kg7	71		
12	c3	Bf5	32	Kd2	h5	52			72		
13	Bf3	Be4	33	g5	Rc4	53			73		
14	Be4	Qe4	34	Rf6	Ra4	54			74		
15	Qe2	Rfd8	35	Rg6	Ra2	55			75		
16	Rad1	a6	36	Kd3	e4	56			76		
17	Rfe1	Bh6	37	Ke3	Rc2	57			77		
18	g3	Be3	38	h4	Ra3	58			78		
19	Qe3	Qe3	39	Kd2	Rh3	59			79		
20	fe	e6	40	Ra6	Rh4	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Fu Yinuo | SIGNATURE (ARBITER)

17:45 G10-54

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 5 | Date 2026.06.24 | Board 1

		FED	RESULT
WHITE	Gerelt-Ogyu Tsagtgerel	MGL	1/2
BLACK	Fu Yinuo	CHN	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	e4	f6	41	Ra5	Ke6	61		
2	Nf3	Nc6	22	Kf2	Kf7	42	Ke3	Kf7	62		
3	d4	cd	23	Ke3	e5	43	Re5	Kg6	63		
4	Nd4	Nf6	24	Rf1	Ke6	44	Re4	Rh1	64		
5	Nc3	g6	25	g4	b5	45	Kf4	Rf1	65		
6	Be3	Bg7	26	h3	a5	46	Kg3	Kg5	66		
7	Be2	0-0	27	Rd5	Rd5	47	Re5	Kg6	67		
8	0-0	d5	28	ed	Kd5	48	Ra5	Rf6	68		
9	ed	Nd5	29	Rf6	b4	49	Kh4	Rf4	69		
10	Nd5	Qd5	30	Rf7	bc	50	Kg3	Rb4	70		
11	Nc6	Qc6	31	bc	Rc8	51	Ra6	Kg7	71		
12	c3	Bf5	32	Kd2	h5	52			72		
13	Bf3	Be4	33	g5	Rc4	53			73		
14	Be4	Qe4	34	Rf6	Ra4	54			74		
15	Qe2	Rfd8	35	Rg6	Ra2	55			75		
16	Rad1	a6	36	Kd3	e4	56			76		
17	Rfe1	Bh6	37	Ke3	Rc2	57			77		
18	g3	Be3	38	h4	Ra3	58			78		
19	Qe3	Qe3	39	Kd2	Rh3	59			79		
20	fe	e6	40	Ra6	Rh4	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Fu Yinuo | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

18:15 G10-5-2

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 5 | Date: 24/8/26 | Board: 2

WHITE: Namuun Bayarkhuu | FED: MGL | RESULT (W): 1

BLACK: Nusaybah Amayla | FED: MAS | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nd5	Qe5	41	gxf6	Cxf6	61		
2	Nf3	Nc6	22	f4	Qe6	42	Rf1	c5	62		
3	d4	cxd4	23	f5	Qd6	43	f4	f5	63		
4	Nxd4	g6	24	Ng6	Qc6	44	c4	f2	64		
5	Nc3	Bg7	25	Nxd7	Rfd8	45	c8=Q	Rg1	65		
6	Be3	Nf6	26	Nb6	RxJH	46	Rxf2	Rf8	66		
7	f3	0-0	27	Rxd1	Re8	47	Qc3+	Rf1	67		
8	Qd2	d5	28	Nb5	Qf3	48	Qxf1		68		
9	0-0-0	dxe4	29	Qe8	Rg3	49			69		
10	fxd4	Bd7	30	Re5	Nxg4	50			70		
11	Be2	g6	31	Re3	Qf2	51			71		
12	h3	b5	32	Re2	Q	52			72		
13	Bf3	Nd5	33	Re3	Qg1	53			73		
14	Qf2	Rc8	34	Rxh3	Qg2	54			74		
15	Nb3	Nxf3	35	Re3	Qd2	55			75		
16	gxf3	Qc7	36	Bh6	Nf5	56			76		
17	Bb6	Qd5	37	hh7	Nxf6+	57			77		
18	Kg1	g4	38	Kh8	Nxe8	58			78		
19	Bd4	Qc7	39	Bxd2	Rxd2	59			79		
20	Bxf6	exf6	40	Rh1+	Nc1	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

18:15 G10-5-2

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 5 | Date: 2026.8.24 | Board: 2

WHITE: Namuun Bayarkhuu | FED: MGL | RESULT (W): 1

BLACK: Zaidani Nusaybah Amayla | FED: MAS | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nd5	Qe5	41	Nc1	g1	61		
2	Nf3	Nc6	22	f4	Qf6	42	c4	e1	62		
3	d4	cd	23	f5	Qh6	43	c5	f4	63		
4	Nd4	g6	24	Nb6	Qe6	44	c6	h3	64		
5	Nc3	Bg7	25	Nd2	Cd8	45	c7	f2	65		
6	Be3	Nf6	26	Nb6	Rb8	46	c8=Q	g1	66		
7	f3	0-0	27	Rd1	Re6	47	Rd2	Rg8	67		
8	Qd2	d5	28	Nd5	Re4	48	Qe3+	Rg2	68		
9	0-0-0	de	29	Qe3	Ce8	49	Qb7#		69		
10	fe	Bd7	30	Qf3	Rg5	50			70		
11	Re2	c6	31	Nb4	Re3	51			71		
12	h3	b5	32	Qh3	Re1	52			72		
13	Nh3	Ne5	33	Qg3	Re3	53			73		
14	Qf2	Re8	34	Qg1	Rf3	54			74		
15	Nf3	Nf3	35	Qg2	Ke3	55			75		
16	gf	Ke2	36	Qf2	Rf6	56			76		
17	Bb6	Qe5	37	Nd5	Rf3	57			77		
18	Kb1	b5	38	Nf6+	Kd8	58			78		
19	Bd4	Qf2	39	Ne2	Re3	59			79		
20	Bf6	ef	40	Rd1	Rf1#	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

18:18 G10-5-3

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10. Round: 5. Date: 2026.08.24. Board: 3.

WHITE: Tselmuun Tuvshinbayar — FED: MGL — RESULT (W): 1

BLACK: Kikuchi, Saya — FED: MGL — RESULT (B): 0.

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	Nf6.	21	Ra5.	Qa4	41	Kg1	Rd1+	61	Ra7+	Ke6
2	c4	g6.	22	Nc2	Ba2	42	Kf2.	Rd2.	62	Kxg6.	Rxc4
3	Nf3.	Bg7.	23	Bc6.	bc.	43	Ke3	Rh2.	63	Kh5	Re5.
4	g3.	o-o.	24	e4.	Ra6	44	h4.	Rg2.	64	g5	Kf5
5	Nc3.	d5.	25	Ra1.	Be6	45	Kf4.	h6	65	Rf7	Ke6.
6	cd.	Nd5.	26	Bb4.	Qb3.	46	g4.	Rh2	66	Rf6.	Kd5
7	Bg2	Nc3	27	Qb3	Bb3.	47	Kg3.	Rh1	67	Kh6.	
8	bc.	c5.	28	Ba5	Bf8.	48	Nd8.	h5.	68		
9	o-o.	Nf6.	29	Bc7	Rb8	49	Kf4	hg.	69		
10	e3.	cd.	30	Rc6.	Be6.	50	Ng6.	fg.	70		
11	cd.	Bg4.	31	Nc3.	Bd7.	51	fg	Rg1.	71		
12	h3	Bh5	32	Ra6.	Re6	52	Kf4	e5.	72		
13	Ba3.	Qd7.	33	Ra7	Ra7	53	Kg5.	Rg2.	73		
14	Kh2	Rfe8.	34	Ra7	Bd6.	54	Re7.	Re2.	74		
15	Rc1.	e5.	35	Bd6	Rd6	55	Re5.	Kf7.	75		
16	d5.	Ne7.	36	Nc4.	Rd4	56	Kf4	Rf2.	76		
17	Ne1.	Qd8.	37	Ne5.	Be6.	57	Kg3.	Rf1.	77		
18	d6.	Qa5.	38	P3	Rd2.	58	Ra5.	Rg1.	78		
19	Qb3.	Be6	39	Kh1.	Rd1.	59	Kf4.	Rf1.	79		
20	Qd3	Nc6	40	Kg2	Rd2	60	Kg5.	Re1.	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Sayaka | SIGNATURE (ARBITER)

18:18 G10-5-3

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 Round: 5 Date: 2026 8/24 M Board: 3

WHITE: Tslemuun, Tuvshinbayar 1636 — FED: MGL. — RESULT (W): 1

BLACK: Kikuchi, Saya 1432 — FED: JPN — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rc5	Qa4	41	Kg1	Rd1+	61	Ra7+	Ke6
2	c4	g6	22	Nc2	Bxa2	42	Kf2	Rd2+	62	Kxg6	Rxc4
3	Nf3	Bg7	23	Bxc6	bxc6	43	Ke3	Rh2	63	Kh5	Re5+
4	g3	o-o	24	e4	Ra6	44	h4	Rg2	64	g5	Kf5
5	Nc3	d5	25	Ra1	Be6	45	Kf4	h6	65	Rf7+	Ke6
6	exd5	Nxd5	26	Bb4	Qb3	46	g4	Rh2	66	Rf6+	Kd5
7	Bg2	Nxc3	27	Qxb3	Bxb3	47	Kg3	Rh1	67	Kh6	
8	bxc3	c5	28	Ba5	Bf8	48	Nd3	h5	68		
9	o-o	Nc6	29	Bc7	Rb7	49	Nfe1	hxg4	69		
10	e3	cxd4	30	Rxc6	Be6	50	Nxe6	fxe6	70		
11	cxd4	Bg4	31	Nc3	Bd7	51	fxg4	Rg1+	71		
12	h3	Bf5	32	Ra6	Re6	52	Kf4	e5+	72		
13	Ba3	Bd7	33	Rxa7	Rxa7	53	Kg5	Rg2	73		
14	Kh2	Rfe8	34	Rxa7	Bxd6	54	Re7	Re2	74		
15	Rc1	c5	35	Bxd6	Rxd6	55	Rxe5	Kf7	75		
16	d5	Ne7	36	Nc4	Rd4	56	Kf4	Rf2+	76		
17	Ne1	Qd8	37	Nxe5	Bg6	57	Kg3	Rf1	77		
18	d6	Qa5	38	f3	Rd2+	58	Ra5	Rg1+	78		
19	Qb3	Be6	39	Kh1	Rd1+	59	Kf4	Rf1+	79		
20	Qd3	Nc6	40	Kg2	Rd2+	60	Kg5	Re1	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Sayaka | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

17:07 G10-5-4

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 5 | Date 8.24 | Board 4

WHITE zhao, Meiyin | FED CHN | RESULT (W) 1
BLACK Pan, Yitong | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nd7	Nxd7	41	Rxf8+	Ke7	61		
2	Bf4	g6	22	Rxd7	Bxb2	42	Rf7+	Kd6	62		
3	Nc3	d5	23	Rxc7	Bd4	43	g4	Kc5	63		
4	e3	Bg7	24	0-0	Ref8	44	Rxa7	Kb4	64		
5	h4	Bf5	25	Bf3	e5	45	g5	Kc3	65		
6	Nf3	0-0	26	Re7	R4f5	46	g6	Kb2	66		
7	Ne5	Nfd7	27	g6	Rg5	47	g7	Ka1	67		
8	Nxd5	Nxe5	28	Bd5+	Rf7	48	g8=Q	Kb1	68		
9	de	e6	29	gf+	Kg7	49	Qe6	b5	69		
10	Nc3	Qxd1+	30	Re8	Bf8	50	Qe5	b4	70		
11	Rxd1	Nc6	31	Rg8+	Kf6	51	Rd7	Kc1	71		
12	e4	g5	32	Rxg5	Rxg5	52	Qa1#		72		
13	Bxg5	h6	33	Rd1	Kf6	53			73		
14	ef	hg	34	Bb3	Ke7	54			74		
15	fe	fe	35	Rd3	e4	55			75		
16	Bc4	Rae8	36	Rg3	Kf6	56			76		
17	hg	Nxe5	37	Rg8	e3	57			77		
18	Be2	Rf5	38	fe	Bxe3+	58			78		
19	Ne4	Rf4	39	Kf1	Bc5	59			79		
20	要Nc5	b6	40	g8=Q+	Bxf8	60			80		

SIGNATURE (WHITE) Zhao, Meiyin | SIGNATURE (BLACK) ~~Pan, Yitong~~ | SIGNATURE (ARBITER)

17:07 G10-5-4

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 5 | Date 8.24 | Board 4

WHITE zhao, meiyin | FED CHN | RESULT (W) 1
BLACK Pan, Yitong | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nd7	Nd7	41	Rf8	Ke7	61		
2	Bf4	g6	22	Rd7	Bb2	42	Rf7	Kd6	62		
3	Nc3	d5	23	Rc7	Bd4	43	g4	Kc5	63		
4	e3	Bg7	24	0-0	Ref8	44	Ra7	Kb4	64		
5	h4	Bf5	25	Bf3	e5	45	g5	Kc3	65		
6	Nf3	0-0	26	Re7	R4f5	46	g6	Kb2	66		
7	Ne5	Nfd7	27	g6	Rg5	47	Kg7	Ka1	67		
8	Nd5	Ne5	28	Bd5	Rf2	48	g8=Q	Kb8	68		
9	de	e6	29	gf	Kg7	49	Qe6	b5	69		
10	Nc3	Qd1	30	Re8	Bc5	50	Qe5	b4	70		
11	Rd1	Nc6	31	Rg8	Kf6	51	Rd7	Kc1	71		
12	e4	g5	32	Rg5	kRg5	52	Qa1#		72		
13	Bg5	h6	33	Rd1	Kf6	53	双方一0		73		
14	ef	hg	34	Bb3	Ke7	54			74		
15	fe	fe	35	Rd3	e4	55			75		
16	Bc4	Rae8	36	Rg3	Kf6	56			76		
17	hg	Ne5	37	Rg1	e3	57			77		
18	Bfe2	Rf5	38	fe	Be3	58			78		
19	Ne5	Rf4	39	Kf1	Bc5	59			79		
20	Nc5	b6	40	f8=Q	Bf8	60			80		

SIGNATURE (WHITE) ~~Pan, Yitong~~ zhao, meiyin | SIGNATURE (BLACK) Pan Yitong | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

15:45 G10-5-5

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 5 | Date 2026.8.24 | Board 5

WHITE caole, Empress Anika | FED PHI | RESULT (W) 1
BLACK Wang shiya | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qa8	Kf7	41			61		
2	Bf4	Nf6	22	Bc7	Ke7	42			62		
3	e3	e6	23	Qa7	Kf6	43			63		
4	Nd2	Be7	24	Be5	Kg6	44			64		
5	Bd3	Nbd7	25	Qg7	Kh5	45			65		
6	c3	c5	26	g4	Kh4	46			66		
7	Ngf3	h6	27	gf	ef	47			67		
8	h3	b6	28	Rh9	Bg5	48			68		
9	Ne5	c4	29	Qg6	Rf8	49			69		
10	Nc6	dc	30	N93	Nxf9	50			70		
11	Nd8	Bd8	31	Kh3	Qb5	51			71		
12	Nf3	Ba6	32	Bh4	Qh4	52			72		
13	Ne5	Ne5	33			53			73		
14	Be5	Ne4	34			54			74		
15	Qa4	Ke7	35			55			75		
16	Qa6	d2	36			56			76		
17	Ke2	Ke8	37			57			77		
18	Qb5	Ke7	38			58			78		
19	Qc6	f6	39			59			79		
20	Bh2	f5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Wang shiya | SIGNATURE (ARBITER) Su

15:45 G10-5-5

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 5 | Date Aug/24/26 | Board 5

WHITE Empress Anika B. Caole | FED PHI | RESULT (W) 1
BLACK Wang, Shiya | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	D4	D5	21	Qxc6	Kf7	41			61		
2	Bf4	Nf6	22	Bc7	Ke7	42			62		
3	e3	e6	23	Qa7	Kf6	43			63		
4	Nd2	Be7	24	Be5	Kg6	44			64		
5	Bd3	Nbd7	25	Qxg7+	Kh5	45			65		
6	c3	c5	26	g4+	Kh4	46			66		
7	Ngf3	b6	27	gxf3	exf5	47			67		
8	h3	b6	28	Rhg1	Bg5	48			68		
9	Ne5	c4	29	Qg6	Rf8	49			69		
10	Nc6	cd3	30	Bg3+	Nbg3	50			70		
11	Nxd8	Bxd8	31	Bg3+	hxh3	51			71		
12	Nf3	Ba6	32	Qb5+	Bh4	52			72		
13	Ne5	Nxe5	33	Qxh4#		53			73		
14	Be5	Ne4	34			54			74		
15	Qa4	Ke7	35			55			75		
16	Qxa6	d2	36			56			76		
17	Ke2	Ke8	37			57			77		
18	Qb5+	Ke7	38			58			78		
19	Qc6	f6	39			59			79		
20	Bh2	f5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Wang shiya | SIGNATURE (ARBITER) Su

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

17:00 G10-5-6

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 5 | Date: 8/24 | Board: 6

WHITE: Jhang Jing-Jie | FED: TPE | RESULT (W): 0
BLACK: Ninjbilig Nyamsukh | FED: MGL | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd4 79	Qb7 44	41			61		
2	Bf4	e6	22	Nxh7 79	cxb3 44	42			62		
3	e3	d5	23	Qe2 74	Rc2 44	43			63		
4	Nf3	Nbd7	24	Qh5 74	Nxf2 44	44			64		
5	h3	b6	25	Qe8 73	Kxh7 44	45			65		
6	Nbd2	Bb7	26	Qh5 74	Kg8 45	46			66		
7	c3	a6	27	Qg6 73	Nxh3 45	47			67		
8	Bd3	c5	28	Kh1 72	Rxg2 45	48			68		
9	0-0	Be7	29	Qe8 72	Bf8 45	49			69		
10	Re1	Ne4	30	e4 60	Rg4 39	50			70		
11	Ne5	0-0	31	Kh2 56	Qc7 39	51			71		
12	Qc2	f5	32	Qe5 54	Qc2 39	52			72		
13	c4	Rc8	33	Kh1	Qg2 w#	53			73		
14	Ndf3	cd	34			54			74		
15	Nxd4	Nxe5	35			55			75		
16	Bxe5	dxc4	36			56			76		
17	Bxc4	Bd5	37			57			77		
18	b3	b5	38			58			78		
19	Nxe6	Qb6	39			59			79		
20	Nxf8	bxc4	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Jhang | SIGNATURE (BLACK): N. Ninjbilig | SIGNATURE (ARBITER): Su

17:00 G10-5-6

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 5 | Date: 2026 8-24 | Board: 6

WHITE: Jhang, Jing-jie | FED: TPE | RESULT (W): 0
BLACK: N. Ninjbilig | FED: MGL | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd4	Qb7	41	[illegible]		61		
2	Bf4	e6	22	Nxh7	cd	42			62		
3	e3	b5	23	Qe2	Rc2	43			63		
4	Nf3	Nbd7	24	Qh5	Nf2	44			64		
5	h3	b6	25	Qe8	Kh7	45			65		
6	Nbd2	Bb7	26	Qh5	Kg8	46			66		
7	c3	a6	27	Qg6	Nh3	47			67		
8	Bd3	c5	28	Kh1	Rg2	48			68		
9	0-0	Be7	29	Qe8	Bf8	49			69		
10	Re1	Ne4	30	e4	Rg4	50			70		
11	Ne5	0-0	31	Kh2	Qe7	51			71		
12	Qc2	f5	32	Qe5	Qc2	52			72		
13	c4	Rc8	33	Kh1		53			73		
14	Nf3	cd	34			54			74		
15	Nd4	Ne5	35			55			75		
16	Be5	dc	36			56			76		
17	Bc4	Bd5	37			57			77		
18	b3	b5	38			58			78		
19	Ne6	Qb6	39			59			79		
20	Nf8	bc	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Jhang | SIGNATURE (BLACK): N. Ninjbilig | SIGNATURE (ARBITER): Su

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

18:30 G10-5-7

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 5 | Date: August 24th | Board: 7

WHITE: Xu, yutong | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Peng Litan Elena | FED: HKG | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Ng5	Bxf2+	41	hxg4	Kg3	61	Bxa4	Kd18
2	g3	Nf6	22	Kh1	f6	42	Re1	Ra5	62	c6	Kc8
3	Bg2	Bf5	23	exf6	Nxf6	43	Kg3	Nd7	63	c7	Kb7
4	0-0	e6	24	Nxe6	Bc3	44	Re7	Ne5	64	Bc6+	Ka7
5	c4	c6	25	Qf1	Nxa1	45	b4	Kf6	65	c8=Q	Kb6
6	d3	Be7	26	Nxg7	Bd4	46	bxa5	Kxe7	66	a4	Ka5
7	Nbd2	Nbd7	27	Nf5	Qc5	47	Be2	Kd6	67	Qb8	Kab
8	b3	0-0	28	Bxa4	Rxa4	48	Kf4	Ng6+	68	a5	Kxa5
9	Bb2	Rc8	29	Nh6+	Kg7	49	Kg5	Ne5	69	Qb5#	
10	Re1	Qb6	30	Nf5+	Kg6	50	Kf5	Nf7	70		
11	e4	dxe4	31	Nxd4	Qxd4	51	g5	Ng5	71		
12	dxe4	Bg6	32	Rxa1	Qe3	52	Kxg5	Kc5	72		
13	Qe2	Bc5	33	Qb1+	Kg7	53	Kf5	Kb4	73		
14	Rf1	Rfd8	34	Qe1	Re8	54	Ke5	Kc5	74		
15	c5	Nd4	35	Qg1	a6	55	Ke6	b5	75		
16	h5	Nh6	36	Qxe3	Rxe3	56	axb5	Kxb6	76		
17	Ne4	Bxe4	37	g4	Kg6	57	Kd6	a5	77		
18	Qxe4	Nf5	38	Kh1 Kg1	Re5	58	c5	Kb7	78		
19	Qf4	Ne5	39	Kf2	h5	59	Bb3	a3	79		
20	Rb1	Nc2	40	Bf3	hxg4	60	Bxf6+	Kc8	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Elena Peng | SIGNATURE (ARBITER)

18:30 G10-5-7

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10. | Round: 5 | Date: 8.24 | Board: 7

WHITE: Xu, yutong | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Peng, Litan Elena. | FED: HKG | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3.	d5	21	Ng5.	Bf2	41	Kg5	Re1.	61	Kd8	c6.
2	g3.	Nf6.	22	Kh1.	f6.	42	Ra5,	Kg3.	62	Kc8.	c7
3	Bg2	Bf5.	23	ef	Nf6.	43	Nd7	Re7.	63	Kb7.	Bc6.
4	0-0.	e6.	24	Ne6.	Bg3.	44	Ne5.	b4.	64	Ka7.	c8=Q
5	c4.	c6.	25	Qf1.	Nd1.	45	Kc6	ba.	65	Kb6.	a4.
6	d3.	Be7.	26	Ng7.	Bd4.	46	e7.	Be2	66	Ka6+.	Qb8
7	Nbd2.	Nbd7	27	Nf5.	Qc5.	47	Kd6.	Kf4.	67	Ka6.	Q5
8	b3.	0-0.	28	Bd4.	Rd4.	48	Kg5	Axg6 Nxg6	68	Ka5.	Qb5#
9	Bb2.	Rc8.	29	Nh6.	Kg7.	49	Ne5.	Ke5.	69		
10	Re1.	Qb6.	30	Nf5.	Kg6.	50	Nf7.	g5.	70		
11	e4.	de.	31	Nxd4	Bd4	51	Ng5.	Kg5	71		
12	de.	Bg6.	32	Rg1	Qe3.	52	Ke5	Kf5.	72		
13	Qe2.	Bc5.	33	Qb1,	Kg1.	53	Kb4.	Ke5.	73		
14	Rf1.	Nfd8.	34	Qe1.	Rc8.	54	Kc5.	Ke6.	74		
15	c5.	Nd4.	35	Qg1.	Qe3	55	bc5	a6	75		
16	h3.	Nh6.	36	Re8	g4	56	Kb6.	Kd6	76		
17	Ne4.	Bg4.	37	Kg6.	Kg1.	57	a5.	g5.	77		
18	Qe4.	Nf5.	38	Re8	Kf2.	58	Kb7	Bf3	78		
19	Bf4.	Ne3.	39	h5	Bf3.	59	a4.	Bc	79		
20	Rfb1.	Nc2.	40	hg.	hg.	60	Kc8.	Bd4	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Elena Peng | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

17:55 G10-5-8

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 5 | Date: 8,24 | Board: 8

WHITE: Wang Jin (HEB) | FED: CHN | RESULT (W): 0
BLACK: Lee, Chloe Ling En | FED: SGP | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Re7	Qe7	41	hg	hg	61		
2	d4	d5	22	Rae1	Qd7	42	Ne4	Bb6	62		
3	Nc3	de	23	Qc3	Re8	43	cg	Bc7	63		
4	Ne4	Nf6	24	b3	Re7	44	Nd2	Bd6	64		
5	Nf6	ef	25	Qb4	Bd6	45	cd	hg	65		
6	Nf3	Bg4	26	Re7	Qe7	46	kg4		66		
17	Be2	Bd6	27	Qe1	kf8	47			67		
8	h3	Bh5	28	kf1	Bb4	48			68		
9	0-0	0-0	29	Qe7	Ke7	49			69		
10	Be3	Nbd7	30	Ke2	Ke6	50			70		
11	c3	Nb6	31	Ke3	g5	51			71		
12	Qc2	Bg6	32	g4	h6	52			72		
13	Bd3	Bd3	33	Ng1	f5	53			73		
14	Qd3	Nd5	34	f3	fg	54			74		
15	Re1	Re8	35	fg	f5	55			75		
16	Bd2	Qd7	36	Ne2	Bg5	56			76		
17	f4	Nf4	37	Nd3	Bc7	57			77		
18	Bf4	Bf4	38	Ke3	Kf6	58			78		
19	Qc2	Re7	39	Kf3	Kg6	59			79		
20	~~Re7~~		40	Nc3	fg	60			80		

SIGNATURE (WHITE): Wang Jin (HEB) | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

17:55 G10-5-8

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G-10 | Round: 5 | Date: 24 Aug | Board: 8

WHITE: Wang, Jin (HEB) | FED: CHN | RESULT (W): 0
BLACK: Chloe Lee | FED: SGP | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rel.	Qe7	41	Ne4	Bb6	61		
2	d4.	d5	22	Qc3.	Re8	42	c5	Bc7	62		
3	Nc3.	dxe4.	23	b3.	Re7	43	Nd6	Bxd6	63		
4	Nxe4.	Nf6.	24	Qb4	Bd6	44	cxd6	hxg4+	64		
5	Nxf6.	exf6.	25	Rxe7.	Qe7	45	Kxg4	Kf6	65		
6	Nf3.	Bg4.	26	Qe1	Kf8	46			66		
7	Be2.	Bd6.	27	Ke1	Bb4	47			67		
8	h3.	Bh5.	28	Rxe7	Kxe7	48			68		
9	0-0	0-0.	29	Ke2	Ke6	49			69		
10	Be3.	Nd7.	30	Ke3	g5	50			70		
11	~~Nb6~~ c3.	Nb6	31	g4	h6	51			71		
12	Qc2	Bg6	32	Ng1	f5	52			72		
13	Bd3	Bxd3	33	f3	fxg4	53			73		
14	Qxd3.	Nd5	34	fxg4	f5	54			74		
15	~~Nb8~~ Rel	Re8.	35	Ne2	Bb5	55			75		
16	Bd2.	Qc7.	36	Kd3	Bc7	56			76		
17	c4.	Nf4.	37	Ke3	Ke6	57			77		
18	Bxf4.	Bxf4.	38	Ke3	Kg6	58			78		
19	Qc2.	Re7.	39	Nc3	fxg4+	59			79		
20	Rxe7.	Qxe7.	40	hxg4	h5	60			80		

SIGNATURE (WHITE): Wang Jin | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

17:08 G10-5-9

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 5 | Date: 2026.8.24 | Board: 9

WHITE: Peng, Lixiao Sonia | FED: HKG | RESULT (W): 1
BLACK: Jia, Tian ni | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	c6 1:30	21	Re1 1:21	Kf6 46'	41	Nd6 1:15	Kd2 24'	61		
2	d4 1:31	d5 1:31	22	Nf4 1:22	Ke5 42'	42	Ra7 1:15	Ke2 24	62		
3	ed 1:31	cd 1:31	23	Nfe5 1:22	Rc1 37'	43	b4 1:15	h4 25'	63		
4	Bd3 1:32	Nc6 1:30	24	Rf1 1:21	Re8 35'	44	b5 1:15	Kd2 25'	64		
5	c3 1:32	Nf6 1:30	25	Rf6 1:20	a5 35'	45	b6 1:16	Ke2 25'	65		
6	h3 1:30	e5 1:29	26	Nd4 1:19	h5 32'	46	b7 1:16	Kd2 25'	66		
7	de 1:33	Ne5 1:30	27	N2b3 1:19	Kf4 31'	47	b8=Q 1:16	Ke2 26'	67		
8	Nf3 1:33	Nd3 1:26	28	Nc5 1:19	Kd3 31'	48	Qb5 1:17	Kd2 26'	68		
9	Bd3 1:33	Re1 1:23	29	Nb7 1:17	Re8 29'	49	Ra2 1:17	Ke1 24'	69		
10	Be3 1:31	ab 1:11	30	Rf3 1:16	Kd2 29'	50	逆Qb8 1:17 #		70		
11	0-0 1:30	Bd7 1:10	31	a4 1:16	Kd3 29'	51			71		
12	Re1 1:27	0-0-0 1:10	32	Rf7 1:16	Kd3 28'	52			72		
13	Bbb 1:26	Bb5 1:09	33	Rc7 1:15	Kd2 26'	53			73		
14	Re7 1:23	Bd3 1:10	34	a5 1:15	Ra8 26'	54			74		
15	Bd1 1:23	Be7 1:09	35	Nc5 1:15	Ke7 26'	55			75		
16	Be7 1:04	Re8 1:00	36	ab 1:15	Kf2 25'	56			76		
17	Bf6 1:22	gf 1:01	37	a7 1:16	Rg8 25'	57			77		
18	Nbd2 1:23	Rg8 56'	38	Rf7 1:15	Ke3 26'	58			78		
19	Re1 1:22	Bf5 53'	39	Nb5 1:15	Ra2 25'	59			79		
20	Kh2 1:22	Ke7 48'	40	Nc7 1:15	Ra1 25'	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): JTN | SIGNATURE (ARBITER)

17:08 G10-5-9

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 5 | Date: 2026/8/24 | Board: 9

WHITE: Peng, Lixiao Sonia | FED: Hong Kong | RESULT (W): 1
BLACK: Jia, Tianni | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Re1+	Kc6	41	Nd6#	Kd2	61		
2	d4	d5	22	Nd4+	Kc5	42	Ra7	Ke2	62		
3	exd5	cxd5	23	Nfe5	Rc8	43	b4	h4	63		
4	Bd3	Nc6	24	Rxf7	Re8	44	b5	Kd2	64		
5	c3	Nf6	25	Rxf6	a5	45	b6	Ke2	65		
6	h3	e5	26	Nc4	h5	46	b7	Kd2	66		
7	dxe5	Nxe5	27	Kf2 N2b3+	Ke4	47	b7=Q	Ke2	67		
8	Nf3	Nxd3	28	Nxd3+	Kd3	48	Qb3+	Kd2	68		
9	Qxd3	Qe7+	29	Nxb7	Rc8	49	Ra2+	Ke1	69		
10	Be3	a6	30	Rf3+	Kd2	50	Qb1#		70		
11	0-0	Bd7	31	a4	Rb8	51			71		
12	Re1	0-0-0	32	Rf7	Ka8	52			72		
13	Bb6	Bb5	33	Rc7	Kd2	53			73		
14	Rxe7	Bxd3	34	a5	Ra8	54			74		
15	Bxd8	Bxe1	35	Nc5	Ke1	55			75		
16	Be7	Re8	36	a6	Kxf2	56			76		
17	Bxf6	gxf6	37	a7	Ra8	57			77		
18	Nbd2	Rg8	38	Rf7+	Ke3	58			78		
19	Re1	Bf5	39	Nb5	Ra8	59			79		
20	Kh2	Ke7	40	Nc7	Rxa7	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): JTN | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

17:45 G10-5-10

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 5 | Date 2026.8.24 | Board 10

WHITE Kim,Yeonseo | FID KOR 1522 | RESULT (W) 0

BLACK Kim, Jungha | FID KOR 1511 | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	d5.	21	e6.	Bh4.	41	Kg2.	Rg7.	61		
2	Nf3.	Ne6. Nc6.	22	Qe3.	fxe6.	42	Nf8+	Kh6.	62		
3	Bf4.	Bf5.	23	Bg3.	Bxg3.	43	f3.	b4.	63		
4	c4.	e6.	24	Qxg3.	Qf6.	44	Rxg7.	Kxg7.	64		
5	Nc3.	Nf6.	25	Nf3.	Nd8.	45	Nd7.	a4.	65		
6	e3.	Bb4.	26	Ne5.	Qg5.	46	Ne5.	a3.	66		
7	Rc1.	0-0	27	Qxg5.	hxg5.	47	h5.	b3.	67		
8	Bd3.	Ne4.	28	Rc3.	Rf4.	48	h6+.	Kxh6.	68		
9	cxd5.	exd5.	29	Rh3+	Rh4.	49	f4.	bxa2.	69		
10	0-0.	Nxc3.	30	Rb3.	a5.	50	Ng4+.	Kg7.	70		
11	bxc3.	Bxd3.	31	Rxh4+	gxh4.	51	Ne5.	a1a.	71		
12	Qxd3.	Be7.	32	Rh3#.	g5.	52	Kg3.	Qxd4.	72		
13	e4.	h6.	33	g3.	Kg7.	53	Kg4.	Qg1+.	73		
14	e5.	Na5.	34	gxh4.	gxh4.	54	Kh5.	Qg3.	74		
15	Nd2.	b6.	35	Rxh4.	Nf7.	55	f5.	exf5.	75		
16	c4.	Rc8.	36	Kg4+	Kf8.	56	Nxc6.	Qg4#	76		
17	c5.	c6.	37	Rf4.	Re7.	57			77		
18	Rc2.	b5.	38	h4.	Kg7.	58			78		
19	Re1.	Nb7.	39	Rg4+	Kh7.	59			79		
20	Qg3.	Kh7.	40	Ng6.	Nd8.	60			80		

SIGNATURE (WHITE) Kim,Yeonseo | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

17:45 G10-5-10

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 5 | Date 2026.8.24 | Board 10

WHITE Kim,Yeonseo | FID KOR 1522 | RESULT (W) 0

BLACK Kim, Jungha | FID KOR 1551 | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	e6	B h4	41	Kg2	Rg7	61		
2	Nf3	Nc6	22	Qe3	fxe6	42	Nf8+	Kh6	62		
3	Bf4	Bf5	23	Bg3	Bxg3	43	f3	b4	63		
4	c4	e6	24	Qxg3	Qf6	44	Rxg7	Kxg7	64		
5	Nc3	Nf6	25	Nf3	Nd8	45	Nd7	a4	65		
6	e3	Bb4	26	Ne5	Qg5	46	Ne5	a3	66		
7	Rc1	0-0	27	Qxg5	hxg5	47	h5	b3	67		
8	Bd3	Ne4	28	Rc3	Rf4	48	h6+	Kxh6	68		
9	cxd5	exd5	29	Rh3+	Rh4	49	f4	bxa2	69		
10	0-0	Nxc3	30	Re3	a5	50	Ng4+	Kg7	70		
11	bxc3	Bxd3	31	Rxh4+	gxh4	51	Ne5	a1=Q	71		
12	Qxd3	Be7	32	Rh3	g5	52	Kg3	Qxd4	72		
13	e4	h6	33	g3	Kg7	53	Kg4	Qg1+	73		
14	e5	Na5	34	gxh4	gxh4	54	Kh5	Qg3	74		
15	Nd2	b6	35	Rxh4	Nf7	55	f5	exf5	75		
16	c4	Rc8	36	Rg4+	Kf8	56	Nc6	Qg4#	76		
17	c5	c6	37	Rf4	Re7	57			77		
18	Rc2	b5	38	h4	Kg7	58			78		
19	Re1	Nb7	39	Rg4+	Kh7	59			79		
20	Qg3	Kh7	40	Ng6	Nd8	60			80		

SIGNATURE (WHITE) Kim,Yeonseo | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

17:02 G10-5-11

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 5 | Date 8.24 | Board 11

WHITE	FED	RESULT (W)
zhou, Mutong	CHN	0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
wu, yi xuan	CHN	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	e6 1:30	21	Rd1 54'	Re8 57'	41			61		
2	d4 1:30	d5 F30	22	Rd7 51'	Bf8 52'	42			62		
3	Nc6 1:29	de 1:29	23	Be5 [illegible]	a6 50'	43			63		
4	Nd4 1:28	Nd7 1:27	24	f3 49'	f6 47'	44			64		
5	Nf3 1:27	[illegible] 1:27	25	fe 49'	fe [illegible] 48'	45			65		
6	Nf6 1:25	Nf6 1:27	26	Be5 48'	c4 45'	46			66		
7	Bc4 1:23	Be7 1:23	27	[illegible] 49'	Bc5 45'	47			67		
8	0-0 1:23	0-0 1:22	28			48			68		
9	c3 1:21	b6 1:19	29			49			69		
10	Bg5 1:16	h6 1:17	30			50			70		
11	Bh4 1:14	Bh7 1:15	31			51			71		
12	Qd3 1:11	c5 1:10	32			52			72		
13	dc 1:08	Qd3 1:09	33			53			73		
14	Bd3 1:07	bc 1:09	34			54			74		
15	Ne5 1:05	Rfd8 1:05	35			55			75		
16	Rd1	Bd5 1:02	36			56			76		
17	Bc4 57'	Be4 1:00	37			57			77		
18	Nc4 57'	g5 58'	38			58			78		
19	Bg3 57'	Ne4 57'	39			59			79		
20	Bc7 57'	Rd1 57'	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) wu yi xuan | SIGNATURE (ARBITER)

17:02 G10-5-11

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 5 | Date 8.24 | Board 11

WHITE	FED	RESULT (W)
Zhou, Mutong	CHN	½ 0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Wu, Yixuan	CHN	½ 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	e6 1:30	21	Rd1 0:54	Re8 0:51	41			61		
2	d4 1:30	d5 1:30	22	Rd7 0:51	Bf8 0:53	42			62		
3	Nc3 1:29	de 1:29	23	Be5 0:50	a6 0:50	43			63		
4	Ne4 1:27	Nd7 1:27	24	d3 0:49	f6 0:47	44			64		
5	Nf3 1:27	Nxe5 1:27	25	fe 0:48	fe 0:49	45			65		
6	Nf6 1:25	Nf6 1:27	26	Ne5 0:48	c4 0:45	46			66		
7	Bd4 1:23	Be7 1:23	27	Ra7	Bc5 0:45	47			67		
8	0-0 1:23	0-0 1:22	28			48			68		
9	c3 1:21	b6 1:19	29			49			69		
10	Bg5 1:16	h6 1:17	30			50			70		
11	Bh4 1:14	Bb7 1:15	31			51			71		
12	Qd3 1:11	c5 1:10	32			52			72		
13	dc 1:08	Qd3 1:09	33			53			73		
14	Bd3 1:07	bc 1:09	34			54			74		
15	Ne5 1:05	Rfd8 1:05	35			55			75		
16	Rd1 1:01	Bd5 1:02	36			56			76		
17	Bc4 0:57	Bc4 1:00	37			57			77		
18	Nc4 0:57	g5 0:57	38			58			78		
19	Bg3 0:57	Ne4 0:57	39			59			79		
20	Bc7 0:54	Rd1 0:56	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) wu yi xuan | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App